

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035, Ủy ban ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, định hướng của Trung ương và của tỉnh về thực hiện kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh.

- Huy động được sự vào cuộc của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân tham gia thực hiện kinh tế tuần hoàn.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035.

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nói chung; các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tình hình thực tiễn của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tuyên truyền vận động phải bám sát vào mục tiêu kế hoạch đề ra, có sự đổi mới cả về nội dung và hình thức; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân trong việc tổ chức thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hình thành hệ thống cơ cấu sản xuất, tiêu dùng bền vững, sử dụng hiệu quả giá trị tài nguyên thiên nhiên, tận dụng tối đa nguyên liệu, vật liệu đã qua sử dụng, hạn chế chất thải phát sinh và giảm tác động xấu đến môi trường; phát triển mạnh các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh; tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động; phát triển các thực hành tốt, tạo dựng văn hóa và lối sống xanh, thúc đẩy tạo việc làm xanh và phát triển chuỗi giá trị mới trong lĩnh vực kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 92,5%.
- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định đạt 100%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom chiếm dưới 40%.
- Tỷ lệ xử lý nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp ra môi trường lưu vực các sông đạt 100%.
- Quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản).
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển tăng trưởng xanh theo hướng thông minh, bền vững, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.
- Các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải, mô hình sản xuất kinh doanh áp dụng kinh tế tuần hoàn được xây dựng, nhân rộng, phát triển phù hợp với đặc thù của tỉnh.
- Hình thành, phát triển chuỗi giá trị mới, bền vững gắn với giá trị gia tăng cao, tạo ra nhiều việc làm mới thông qua áp dụng kinh tế tuần hoàn.
- Số lượng các công nghệ, thiết bị, sản phẩm được chuyển giao ứng dụng, cấp bằng sáng chế về tái chế, tái sử dụng tăng dần theo các năm.
- Phát triển nông nghiệp xanh, du lịch xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, giảm phát thải khí nhà kính.
- Thu hút mạnh mẽ các nguồn lực từ tín dụng xanh, trái phiếu xanh và nguồn lực hợp pháp khác cho các dự án đầu tư vào phát triển kinh tế tuần hoàn.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2035

- Hiện thực hóa nền kinh tế tuần hoàn bao trùm gắn với đổi mới, sáng tạo, năng lực cạnh tranh cao, thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội.
- Góp phần thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững đến năm 2035 và các giai đoạn tiếp theo trong các Văn kiện của Đảng, chiến lược, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và phát triển các thực hành tốt về thực hiện kinh tế tuần hoàn

- a) Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn.
- b) Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học.

c) Xây dựng, vận hành nền tảng kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu về áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn.

2. Thực hiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển, quản lý chất thải của địa phương.

b) Thực hiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn.

3. Hỗ trợ thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng

a) Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt tiêu chí của kinh tế tuần hoàn.

b) Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh.

c) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

d) Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn.

đ) Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng.

4. Tăng cường quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn.

b) Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn.

5. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn.

b) Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường; cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn.

IV. NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ; DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM, VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN

1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, bao gồm:

a) Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản.

b) Năng lượng.

c) Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản.

d) Công nghiệp chế biến, chế tạo.

đ) Hóa chất.

e) Xây dựng.

g) Giao thông vận tải.

h) Dịch vụ và du lịch.

i) Quản lý chất thải.

k) Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.

2. Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đối với ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ thực hiện kinh tế tuần hoàn

a) Nhiệm vụ, lộ trình thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên nêu trên được chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

b) Danh mục các ngành, lĩnh vực đặc thù cần được hướng dẫn áp dụng kinh tế tuần hoàn theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; các loại hình dự án đầu tư, cơ sở, sản xuất, kinh doanh tương ứng với các sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ được khuyến khích áp dụng một hoặc nhiều biện pháp thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 được chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này.

V. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ quốc tế: Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi.

3. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân: Tín dụng xanh, trái phiếu xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác.

4. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: Vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý được giao báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này; gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai Kế hoạch này. Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chủ động xây dựng, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ; thiết lập hệ thống quản lý, lựa chọn các biện pháp phù hợp để thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan huy động nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo đúng các quy định hiện hành.

- Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương có liên quan và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo đúng các quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về kinh tế tuần hoàn thuộc phạm vi đơn vị quản lý.

- Rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương để tích hợp, lồng ghép nội dung thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Kế hoạch này và bảo đảm tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Vận động, thu hút sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng để thực hiện kinh tế tuần hoàn; tạo điều kiện cho các tổ chức tài chính, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo phân công tại Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Cập nhật, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực quản lý được giao.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 05/12 hằng năm để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc thực hiện các chế độ báo cáo đột xuất theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao theo đúng mục tiêu Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương gửi văn bản đề xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. *fc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam



PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ
CỦA KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2035
(Kèm theo Kế hoạch số *67*/KH-UBND ngày *28* tháng *8* năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

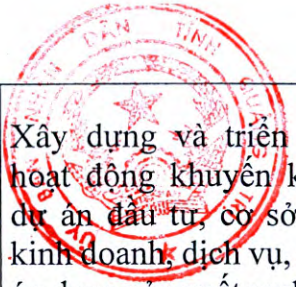
TT	Chương trình, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến ¹
1	NÂNG CAO NHẬN THỨC, KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC THỰC HÀNH TỐT VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
1.1	Truyền thông, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức, pháp luật về thực hiện kinh tế tuần hoàn					
1.1.1	Triển khai các chương trình, kế hoạch truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, thực hành tốt về kinh tế tuần hoàn	- Các sở, ban, ngành, địa phương - Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả triển khai các chương trình/kế hoạch/tài liệu truyền thông, phổ biến kiến thức, pháp luật, thực hành tốt về kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
1.2	Lồng ghép các nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn vào chương trình giáo dục các cấp học, bậc học					
1.2.1	Triển khai lồng ghép nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn ở các cấp học phổ thông khi có hướng dẫn của Bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; địa phương; các cơ sở giáo dục phổ thông; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả triển khai lồng ghép nội dung giáo dục về kinh tế tuần hoàn trong chương trình giáo dục phổ thông	I, II, IV

¹ Nguồn lực dự kiến bao gồm: I. Nguồn ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; II. Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; III. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác; IV. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác.

TT	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Sản phẩm	Nguồn lực dự kiến ¹
	Giáo dục và Đào tạo ban hành					
1.2.2	Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nghiên cứu, xây dựng chương trình, giáo trình và đào tạo bồi dưỡng nhân lực về quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; địa phương; Hiệp hội ngành nghề; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Chương trình/kế hoạch/đề án/dự án/đề tài khoa học công nghệ về hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng chương trình, giáo trình và đào tạo bồi dưỡng nhân lực về quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	I, II, IV
2	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
2.1	Tổ chức thực hiện kế hoạch hành động, lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển; quản lý chất thải của sở, ban, ngành, địa phương					
2.1.1	Tổ chức thực hiện kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn của tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực, sản phẩm phụ trách	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2026	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động kinh tế tuần hoàn của ngành, lĩnh vực, sản phẩm, do các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu.	I, II, IV

2.1.2	Thực hiện lồng ghép kinh tế tuần hoàn vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải của các ngành, lĩnh vực và địa phương	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Nội dung về thực hiện kinh tế tuần hoàn được tích hợp vào trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế xã hội và quản lý chất thải	I, II, IV
2.2	Hoàn thiện các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn					
2.2.1	Rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật, các chế tài xử lý để khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2026	Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3	HỖ TRỢ THÚC ĐẨY ÁP DỤNG KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG					
3.1	Hỗ trợ thực hiện thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn					
3.1.1	Triển khai hoạt động hỗ trợ thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch này	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/nhiệm vụ hỗ trợ thiết kế sinh thái để đạt được tiêu chí của kinh tế tuần hoàn cho dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên	I, II, IV

3.2	Hỗ trợ áp dụng, phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh					
3.2.1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, và các cơ sở kinh tế khác xây dựng, áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	- Tài liệu hướng dẫn/chương trình/lớp tập huấn về áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên - Nội dung về kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh được lồng ghép, triển khai trong các chương trình khuyến nông, khuyến lâm và khuyến công ở các cấp, các ngành.	I, II, IV
3.2.2	Thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Sở Công Thương	Các địa phương; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/nhiệm vụ thúc đẩy cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong khu công nghiệp, khu sản xuất kinh doanh tập trung; Kế hoạch đẩy mạnh triển khai mô hình khu công nghiệp sinh thái tại một số địa phương trọng điểm	I, II, IV
		Sở Công Thương		2025 - 2035	Đề án/dự án/nhiệm vụ thúc đẩy cộng sinh công nghiệp, kinh tế tuần hoàn trong cụm công nghiệp	I, II, IV

3.2.3	 Xây dựng và triển khai các hoạt động khuyến khích chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm áp dụng sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, sản xuất sử dụng nguyên liệu tái chế, quản lý vòng đời của các loại hóa chất và chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn	Các sở, ban, ngành, địa phương	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/kế hoạch xây dựng và triển khai các hoạt động khuyến khích chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sản phẩm tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch hành động này áp dụng sản xuất sạch hơn, sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, sản xuất sử dụng nguyên liệu tái chế, quản lý vòng đời của các loại hóa chất và chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3.2.4	Triển khai áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trong các lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các địa phương; cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả áp dụng giải pháp kinh tế tuần hoàn trong các lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản	I, II, IV
3.3	Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ số, công nghệ thân thiện với môi trường, kỹ thuật hiện có tốt nhất để thực hiện kinh tế tuần hoàn					

3.3.1	Khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình về khuyến khích đổi mới sáng tạo trong thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn với các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	I, II, IV
3.4	Hỗ trợ hình thành và phát triển thị trường cho các hàng hóa, dịch vụ liên quan đến kinh tế tuần hoàn					
3.4.1	Hỗ trợ phát triển thị trường nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Chương trình/đề tài/nhiệm vụ về hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đối với các nguyên vật liệu thứ cấp; thị trường sản phẩm, hàng hóa được tạo ra từ áp dụng kinh tế tuần hoàn	I, II, IV
3.4.2	Tăng cường thông tin về thị trường, đẩy mạnh xuất nhập khẩu các hàng hóa, dịch vụ nhằm thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Các cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả thực hiện tăng cường thông tin về thị trường, đẩy mạnh xuất nhập khẩu các hàng hóa, dịch vụ nhằm thúc đẩy, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn.	
3.5	Thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn trong hoạt động tiêu dùng, đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng					
3.5.1	Khuyến khích, tăng cường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	Sở Công Thương	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả khuyến khích, tăng cường tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí của kinh tế tuần hoàn	I, II, IV

3.5.2	Tăng cường các hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng khi mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	Sở Công Thương	cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	I, II, IV
4	TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI ĐỂ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
4.1	Thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn					
4.1.1	Triển khai các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn ở địa phương	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình/đề tài khoa học các cấp về xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình thí điểm về quản lý chất thải theo hướng kinh tế tuần hoàn ở địa phương	I, II, III, IV
4.2.	Thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ quản lý chất thải để thực hiện kinh tế tuần hoàn					
4.2.1	Thu hút các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải	Sở Tài chính	- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh - Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo kết quả thực hiện thu hút các quỹ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện đầu tư vào các dự án, sáng kiến áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh và quản lý chất thải	I, II, III IV
5	ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT, HỢP TÁC, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KINH TẾ TUẦN HOÀN					
5.1.	Tăng cường liên kết, hợp tác trong thực hiện kinh tế tuần hoàn					

5.1.1	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, phát triển quan hệ đối tác quốc tế để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn.	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Đề án/dự án/chương trình thực hiện kinh tế tuần hoàn	I, II, III IV
5.2.	Phát triển công cụ hỗ trợ đo lường, cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện kinh tế tuần hoàn.					
5.2.1.	Tổ chức triển khai giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn	- Các sở, ban, ngành. - Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.	Cơ quan, tổ chức có liên quan	2025 - 2035	Báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kinh tế tuần hoàn đề xuất, kiến nghị điều chỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn.	I, II, IV

Phụ lục II

**DANH MỤC CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC ƯU TIÊN, ĐẶC THÙ;
DỰ ÁN ĐẦU TƯ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH; SẢN PHẨM,
VẬT LIỆU, CHẤT THẢI VÀ DỊCH VỤ THỰC HIỆN KINH TẾ
TUẦN HOÀN ĐẾN NĂM 2035**

(Kèm theo Kế hoạch số 691/KH-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	
1	Trồng trọt	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động trồng trọt - Trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính
2	Chăn nuôi	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động chăn nuôi - Chăn nuôi nhằm giảm phát thải khí nhà kính
3	Lâm nghiệp	- Tăng khả năng hấp thụ và lưu trữ các-bon và giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp - Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động trồng rừng, khai thác gỗ
4	Thủy sản	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động nuôi trồng thủy sản - Giảm phát thải khí nhà kính trong thủy sản
II	Năng lượng	
1	Nhiệt điện	- Các loại vật liệu, tro bay, xỉ đáy lò của nhà máy nhiệt điện

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
		- Nước sử dụng trong quá trình sản xuất nhiệt điện
2	Thu hồi năng lượng thông qua thiêu đốt chất thải	- Chất thải có nguồn gốc hữu cơ - Điện được sản xuất từ rác, chất thải rắn
3	Năng lượng tái tạo	- Phát triển điện tái tạo từ các nguồn thủy điện, mặt trời, gió, địa nhiệt, thủy triều, hydrogen xanh; điện hạt nhân - Thiết bị được sử dụng để sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo
4	Năng lượng hạt nhân	- Điện hạt nhân
5	Truyền tải, phân phối điện và thiết bị điện	- Thiết bị thu, phát, truyền tải điện - Các sản phẩm điện tử và thiết bị điện dân dụng
III	Khai thác khoáng sản và chế biến khoáng sản	
1	Thăm dò, khai thác, khoáng sản	- Chất thải rắn từ quặng đuôi, đất đá thải; vật chất thải bỏ từ hoạt động khai thác khoáng sản, đất, đá dư thừa từ dự án đầu tư xây dựng công trình - Nước sử dụng trong quá trình tuyển quặng; nước thải tại các moong khai thác khoáng sản; nước thu gom từ hoạt động khai thác khoáng sản
2	Chế biến khoáng sản	- Nước thải từ hoạt động chế biến quặng - Các vật liệu dư thừa, chất thải khác trong quá trình chế biến khoáng sản
IV	Công nghiệp chế biến, chế tạo	
1	Chế biến thực phẩm	- Bao bì đóng gói thực phẩm - Chất thải rắn, nước thải trong hoạt động chế biến thực phẩm
2	Chế biến gỗ	- Vật liệu, sản phẩm, phụ phẩm, chất thải và dịch vụ có tiềm năng từ hoạt động chế biến gỗ

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
		- Dịch vụ sửa chữa, tân trang, tái sử dụng và các dịch vụ kéo dài vòng đời sản phẩm đồ gỗ khác
3	Đồ uống	- Bao bì nhựa, kim loại, thủy tinh sử dụng cho đồ uống gồm bia, rượu, nước giải khát - Chất thải rắn, nước thải từ hoạt động sản xuất
4	Giấy và bột giấy	- Giấy sử dụng cho các mục đích, bì carton - Chất thải rắn, nước thải, khí thải từ hoạt động sản xuất
5	Nhựa	- Bao bì, sản phẩm làm từ nguyên liệu nhựa các loại PE, PP, PET, ABS, PVC, PP, PU... - Chất thải rắn, nước thải, khí thải
6	Luyện kim	- Kim loại quý, nước thải, nhiệt dư, khí thải từ luyện kim - Phế liệu sắt, thép và kim loại khác
7	Gốm sứ và thủy tinh	- Chai, lọ bằng thủy tinh; kính xây dựng các loại - Chất thải từ hoạt động chế biến thủy tinh
8	Nhuộm, dệt may	- Nước thải từ dệt, nhuộm - Vải, thời trang
9	Thiết bị điện, điện tử	- Các thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp - Các loại vật liệu thu hồi từ các thiết bị điện và điện tử - Dịch vụ sửa chữa, tân trang và dịch vụ khác hỗ trợ kéo dài vòng đời của thiết bị điện và điện tử dân dụng và công nghiệp

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
V	Hóa chất	
1	Bảo vệ thực vật	- Bao bì thuốc bảo vệ thực vật - Hóa chất từ tự nhiên, thân thiện với môi trường
2	Phân bón	- Nguyên liệu, vật liệu, nước trong quá trình sản xuất phân bón - Phân bón hữu cơ từ phụ phẩm, chất thải
3	Cao su	- Lớp cao su cho phương tiện giao thông, cơ giới
4	Pin, ắc quy và lưu trữ điện	- Các loại pin, ắc quy, pin mặt trời - Các thiết bị lưu trữ điện dùng trong công nghiệp và dân dụng
VI	Xây dựng	
1	Vật liệu xây dựng	- Chất thải công nghiệp thông thường đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và môi trường để đưa vào sản xuất vật liệu xây dựng, làm vật liệu san lấp - Vật liệu xây dựng có sử dụng rác thải từ hoạt động sản xuất, xây dựng
2	Công trình xây dựng	- Công trình xây dựng - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của công trình xây dựng
VII	Giao thông vận tải	
1	Phương tiện giao thông	- Phương tiện giao thông, cơ giới - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài vòng đời của phương tiện giao thông vận tải, cơ giới
2	Hạ tầng giao thông	- Công trình giao thông - Vật liệu phục vụ công trình giao thông - Dịch vụ hỗ trợ kéo dài tuổi thọ của công trình giao thông

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
3	Dịch vụ vận tải	- Vận tải hàng hóa - Vận tải hành khách
VIII	Dịch vụ và du lịch	
1	Dịch vụ	- Dịch vụ phân phối, bán buôn, bán lẻ - Dịch vụ nhà hàng, khách sạn - Dịch vụ tư vấn, đánh giá, hỗ trợ thực hiện kinh tế tuần hoàn, dịch vụ tân trang, sửa chữa và các dịch vụ khác có tiềm năng
2	Du lịch	Quản lý, khai thác khu di tích, điểm di tích, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch
IX	Quản lý chất thải	
1	Chất thải rắn	- Chất thải rắn sinh hoạt đô thị, nông thôn - Chất thải rắn công nghiệp thông thường, bùn thải, tro xỉ lò hơi - Chất thải rắn xây dựng
2	Nước thải	- Nước thải sinh hoạt từ đô thị, khu dân cư - Nước thải từ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh tập trung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh
3	Khí thải	- Khí mê tan, CO ₂ từ các hoạt động: trồng trọt, chăn nuôi; quản lý chất thải và xử lý nước thải; khai thác, chế biến dầu khí, khai thác than và tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch
X	Phát triển khu đô thị, khu dân cư tập trung; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	
1	Khu đô thị, khu dân cư tập trung	- Khu đô thị - Khu dân cư tập trung

STT	Ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc thù; dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Sản phẩm, vật liệu, chất thải và dịch vụ
(1)	(2)	(3)
2	Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	- Khu công nghiệp - Cụm công nghiệp, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung